

Số: **3417**/TCHQ - TXNK

Hà Nội, ngày **17** tháng **08** năm 2022

V/v xử lý thuế đối với hàng hoá NK
theo chương trình ưu đãi thuế

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 482/HQQNa-NV ngày 11/5/2022 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam về việc xử lý thuế đối với hàng hoá nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về việc áp dụng Chương trình ưu đãi thuế và mở tờ khai nhập khẩu hàng hoá theo mã loại hình A43

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 7a được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định: "*b. Điều kiện để được áp dụng chương trình ưu đãi thuế:*

- *Doanh nghiệp phải cam kết sản xuất, lắp ráp xe ô tô đáp ứng tiêu chuẩn khí thải mức 4 (giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021) và mức 5 (từ năm 2022 trở đi) và đạt đủ sản lượng quy định tại điểm b.12 khoản 3.2 Mục I Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này theo các tiêu chí về sản lượng và mẫu xe; ...*

- *Linh kiện ô tô do doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này trực tiếp nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp ô tô hoặc linh kiện ô tô do tổ chức, cá nhân được doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này ủy thác, ủy quyền nhập khẩu và đáp ứng đủ các điều kiện sau:*

+ *Linh kiện ô tô nhập khẩu có tên trong nhóm 98.49.*

+ *Thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.*

+ *Các linh kiện (các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận) là những sản phẩm đã hoàn thiện nhưng chưa được lắp ráp hoặc chưa phải là sản phẩm hoàn thiện nhưng đã có đặc trưng cơ bản của sản phẩm hoàn thiện với mức độ rời rạc tối thiểu bằng mức độ rời rạc của các linh kiện ô tô nhập khẩu theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô và quy định tại điểm b.5.2 khoản 3.2 Mục I Chương 98 quy định tại Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này."*

Căn cứ khoản 3 Điều 7b được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ quy định: "*3. Điều kiện áp dụng:*

a. Doanh nghiệp sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô phải đáp ứng các điều kiện sau:

a.1) Có hợp đồng mua bán sản phẩm CNHT ô tô với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp xe ô tô có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô do Bộ Công Thương cấp;

a.2) Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu rõ mục tiêu dự án hoặc ngành nghề kinh doanh trong đó có sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác.

a.3) Có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp) và máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất, gia công (lắp ráp) trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô tự sản xuất, gia công (lắp ráp) linh kiện, phụ tùng ô tô phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp ô tô do Bộ Công Thương cấp.

c) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện sau.

c.1) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu (bao gồm cả nguyên liệu, vật tư, linh kiện đã nhập khẩu kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực còn tồn kho tại các kỳ ưu đãi trước chuyển sang để sản xuất, gia công (lắp ráp) sản phẩm CNHT ô tô tại các kỳ ưu đãi sau: không bao gồm nguyên liệu, vật tư, linh kiện đưa vào sử dụng nhưng bị hỏng, bị lỗi) để sản xuất, gia công (lắp ráp) sản phẩm CNHT ô tô có tên trong Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại mục IV Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp sản phẩm chỉ được lắp ráp đơn thuần với nhau bằng những thiết bị đơn giản như vít, bu-lông, ê-cu, băng dính tán và không trải qua quá trình sản xuất, gia công nào để thành sản phẩm hoàn thiện thì không được áp dụng Chương trình ưu đãi thuế CNHT ô tô.

c.2) Nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thuộc loại trong nước chưa sản xuất được do doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu hoặc ủy quyền nhập khẩu. Việc xác định nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được căn cứ theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về danh mục nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm trong nước đã sản xuất được.

Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều này đáp ứng các quy định tại điểm a, b, c khoản này và các quy định tại khoản 4, 5, 6, 7, 8 Điều này thì được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất, gia công (lắp ráp) sản phẩm CNHT ô tô trong kỳ xét ưu đãi."

Căn cứ Bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 thì mã loại hình A43 – Nhập khẩu hàng hóa thuộc chương trình ưu đãi thuế, sử dụng trong trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu linh kiện ô tô theo Chương trình ưu đãi thuế để sản xuất, lắp ráp xe ô tô (Chương trình ưu đãi thuế); nguyên liệu, vật tư, linh kiện để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

Căn cứ các quy định nêu trên, việc kê khai mã loại hình A43 chỉ áp dụng đối với các linh kiện ô tô được sử dụng để sản xuất, lắp ráp cho nhóm xe đã đăng ký tham gia Chương trình thuộc các mã hàng quy định tại Nhóm 98.49 và thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

2. Về chính sách thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 7a được bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với linh kiện ô tô nhập khẩu thuộc nhóm 98.49 tại Mục II Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

Căn cứ khoản 1 Điều 7b được bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được để sản xuất, gia công (lắp ráp) các sản phẩm hỗ trợ ưu tiên phát triển cho ngành sản xuất, lắp ráp ô tô (gọi tắt là sản phẩm CNHT ô tô).

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.

Căn cứ các quy định nêu trên, doanh nghiệp nhập khẩu hàng hoá đáp ứng theo Chương trình ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 7a Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, Điều 7b Nghị định số 57/2020/NĐ-CP đã nộp thuế nhập khẩu nếu đáp ứng theo Chương trình ưu đãi thuế thì sẽ được xử lý số tiền thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định về xử lý tiền thuế nộp thừa. Trường hợp hàng hoá nhập khẩu không đáp ứng theo Chương trình ưu đãi thuế theo quy định tại Điều 7a Nghị định số 125/2017/NĐ-CP, Điều 7b Nghị định số 57/2020/NĐ-CP thì doanh nghiệp mở tờ khai theo loại hình nhập kinh doanh, nhập kinh doanh để sản xuất (A11, A12), khi xuất khẩu hàng hoá ra nước ngoài thực hiện thủ tục hoàn thuế theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP nêu trên.

Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam căn cứ các quy định dẫn trên để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện kê khai đúng loại hình xuất nhập khẩu và chịu trách nhiệm về việc xử lý số tiền thuế đã nộp đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Hải quan có ý kiến để Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam được biết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT. Lưu Mạnh Tường (để báo cáo);
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để th/hiện);
- Lưu: VT, TXNK (3).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Nông Phi Quảng